**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ và thơ lục bát. | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***20***  ***10*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |  |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ và thơ lục bát | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ.  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN**  **1TL\*** | **5TN**  **1TL\*** | **2 TL**  **1TL\*** | **1 TL\*** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com**

**https://www.vnteach.com**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc đoạn ngữ liệu sau:**

**Công cha như núi Thái Sơn**

**Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra**

**Một lòng thờ mẹ kính cha**

**Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con**

**( Ca dao)**

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. Mỗi cặp câu trong đoạn ngữ liệu trên có mấy tiếng?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. 6-8 | 1. 7-7 | 1. 6-6 | 1. 8-8 |

**Câu 2**. Cho biết thể thơ của đoạn ngữ liệu trên.

A. Song thất lục bát B. Tự do.

C. Lục bát D. Tám chữ

**Câu 3**. Xác định từ ghép có trong câu “**Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra”.**

A**.**Nghĩa mẹ .

B. Như nước.

C. Trong nguồn.

D. Chảy ra.

**Câu 4**. Cách ngắt nhịp của đoạn ngữ liệu trên có tác dụng gì?

A.Tạo sự mới lạ cho bài thơ.

B.Tạo sự khác biệt cho bài thơ.

C.Tạo sự nhịp nhàng, tha thiết.

D.Tạo hứng thú cho người đọc.

**Câu 5**. Công lao cha mẹ hiện lên như thế nào trong hai câu thơ sau ?

**“Công cha như núi Thái Sơn**

**Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra”**

A.Cao to không gì có thể sánh bằng .

B. Mênh mông không gì có thể sánh bằng.

C. To lớn không gì có thể sánh bằng .

D. Hùng vĩ không gì có thể sánh bằng.

**Câu 6.** Hai câu thơ “ Một lòng thờ mẹ kính cha / Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con” thể hiện tình cảm gì ?

A. Biết ơn, nhớ cha.

B. Biết ơn, nhớ mẹ.

C. Biết ơn, kính trọng cha mẹ.

D. Biết ơn, thương cha mẹ.

**Câu 7**. Tác dụng của biện pháp so sánh trong hai câu thơ sau là gì?

Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

A. Làm nổi bật sự cao lớn của núi Thái Sơn.

B. Làm nổi bật công lao to lớn của cha mẹ.

C. Làm nổi bật sự mênh mông của nước trong nguồn.

D. Làm nổi bật tình cảm của người con.

**Câu 8**. Bài ca dao khơi gợi trong em những tình cảm gì?

A.Phải biết yêu thương quê hương.

B. Phải biết đoàn kết với người thân .

C.Phải biết yêu quí cảnh thiên nhiên.

D. Phải biết kính yêu, hiếu thảo với cha mẹ

**Câu 9**. Sau khi đọc ngữ liệu, em hãy tìm 3 từ ghép thể hiện tình cảm của em với cha mẹ của mình.

**Câu 10**. Sau khi đọc ngữ liệu,em thấy mình phải làm gì để thể hiện bổn phận làm con của mình với cha mẹ ? (không quá 5 dòng).

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Em hãy viết một bài văn kể lại trải nghiệm của bản thân.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | Nêu đúng 3 từ ghép thể hiện tình cảm của bản thân với cha mẹ . | 1,0 |
|  | **10** | - HS có kể ra một số việc làm thể hiện bổn phận làm con của mình với cha mẹ (Yêu quý, kính trọng, biết ơn, vâng lời,giúp đỡ, phụng dưỡng….) | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Kể lại trải nghiệm đáng nhớ | 0,25 |
|  | *c. Kể lại trải nghiệm đáng nhớ*  HS có thể kể lại trải nghiệm theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ.  - Các sự kiện chính.  - Ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân em. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**HẾT**